TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kim R, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Ngô Ư, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Kim S, sinh năm 1971 (có mặt);

2/ Kim M, sinh năm 1975 (có mặt);

3/ Kim S1, sinh năm 1985 (có mặt);

4/ Kim S2, sinh năm 1988 (có mặt);

5/ Kim S3, sinh năm 1991 (có mặt);

6/ Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1957 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Kim R và bị đơn ông Ngô Ướng C người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Kim S, Kim M, Kim S1, Kim S2, Kim S3 và bà Huỳnh Thị N thống nhất thỏa thuận:

- Giao cho ông Ngô Ư và bà Huỳnh Thị N được quyền sử dụng đất diện tích đất 32,5m^2 phần (B1), thuộc một phần thửa số 102, tờ bản đồ số 126, trong tổng diện tích đất 3084,2m^2 cùng tài sản trên đất tọa lạc ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long có tứ cận cụ thể gồm các điểm 19, 20, 21, 25, 26, 27):

+ Hướng Bắc giáp phần A1 (thửa 83), kích thước 1,84m, 3,99m, 8,43m;

+ Hướng Nam giáp phần C1 (phần còn lại thửa 102), kích thước 14,33m;

+ Hướng Đông giáp phần B2, kích thước 2,25 m, 0,31m**;**

+ Hướng Tây giáp phần C1 (phần còn lại thửa 102), kích thước 1,98m.

(có sơ đồ thửa đất kèm theo).

- Ông Kim R, ông Kim S, Kim M, Kim S1, Kim S2, Kim S3 không yêu cầu ông Ngô Ư và bà Huỳnh Thị N trả lại giá trị quyền sử dung đất 32,5m^2 nêu trên.

- Ông Ngô Ướng bà Huỳnh Thị N trả lại phần diện tích 112,4m^2 (phần B2), thuộc một phần thửa số 102, tờ bản đồ số 126, trong tổng diện tích đất 3084,2m^2 tọa lạc ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long cho ông Kim R có tứ cận cụ thể:

+ Hướng Bắc giáp phần A1 (thửa 83), kích thước 9,27m, 34,96m;

+ Hướng Nam giáp phần C1 (phần còn lại thửa 102), kích thước 44,07m;

+ Hướng Đông giáp phần A2, kích thước 2,83m;

+ Hướng Tây giáp phần B1, kích thước 2,25 m, 0,31m.

(có sơ đồ thửa đất kèm theo).

- Ông Kim R, ông Ngô Ư và bà Huỳnh Thị N được quyền liên hệ với cơ quan thẩm quyền thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 102, tờ bản đồ 31 và thửa 83, tờ bản đồ số 31, cùng tọa lạc ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long phù hợp với Quyết định của Tòa án.

- Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Nông nghiệp và môi trường và các cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án điều chỉnh biến động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

Án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông Ngô Ư, bà Huỳnh Thị N. Ông

Kim R không phải chịu án phí, hoàn trả cho Kim R số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu 0010041 ngày 09/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí thẩm định, đo đạc: Ông Ư bà N thỏa thuận chịu toàn bộ cho phí thẩm định, đo đạc, định giá là 18.500.000 đồng. Tòa án đã thu từ ông R và chi xong, Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu từ ông Ngô Ướng B Huỳnh Thị N số tiền 18.500.000 đồng trả lại ông Kim R.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu